

ĐỀ ÔN TOÁN SỐ 4

..../3đ **A/ PHẦN I: TRẮC NGHIỆM**

*** Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước ý trả lời đúng (từ bài 1 đến 4):**

.../0,5đ **Bài 1 :** Số thập phân gồm 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần nghìn viết là:

- A. 25,4 B. 25,04 C. 25,004 D. 205,004

.../0,5đ **Bài 2:** Số bé nhất trong các số 3,051; 3,51; 3,015; 3,150 là:

- A. 3,015 B. 3,51 C. 3,051 D. 3,150

.../0,5đ **Bài 3:** 10 % của 8 dm là:

- A. 10cm B. 70cm C. 0,8 cm D. 8cm

.../0,5đ **Bài 4 :** Một mặt bàn hình tròn có bán kính 0,8 m. Diện tích của mặt bàn hình tròn là :

- A. 20,096 m B. 2,0096 m C. 2 096 m D. 20 069 m

..../1đ **Bài 5 :** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☐ trước mỗi câu a, b.

☐

a) $9\text{m}^3 7\text{dm}^3 > 9,7\text{m}^3$

☐

b) $12,5 \text{ km}^2 = 12 \text{ km}^2 50 \text{ ha}$

..../7đ **B/ PHẦN 2: TỰ LUẬN**

..../2 đ **Bài 1 :** Đặt tính rồi tính:

a) 13 năm 2 tháng + 8 năm 6 tháng

b) 13 phút 18 giây – 11 phút 36 giây

.....

.....

.....

.....

.....

c) 4 ngày 12 giờ x 3

d) 48 giờ 15 phút : 5

.....

.....

.....

.....

...../2đ

Bài 2 :

a) Tìm x :

$$36 : x = 14,4$$

b) Tính bằng cách thuận tiện :

$$156,05 \times 62,42 - 56,05 \times 62,42$$

...../2 đ

Bài 3 : Lúc 7 giờ 45 phút, một người đi xe gắn máy từ A đến B với vận tốc 33 km/giờ.

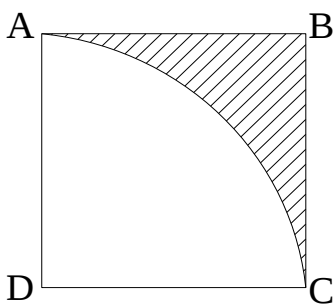
Người đó đến B lúc 10 giờ 9 phút.

a) Tính quãng đường AB.

b) Lúc về người đó đi với vận tốc bằng $\frac{6}{5}$ vận tốc lượt đi. Hỏi người đó đi từ B về đến A mất mấy giờ?

...../1đ

Bài 4 : Cho hình vuông ABCD và một phần tư hình tròn tâm D, bán kính 4cm bằng cạnh của hình vuông trên. Tính diện tích phần gạch chéo (hình vẽ bên)



ĐÁP ÁN ĐỀ ÔN TOÁN SỐ 4

PHẦN I:/ 3 điểm

<u>Bài 1</u>	<u>Bài 2</u>	<u>Bài 3</u>	<u>Bài 4</u>
C (0,5 điểm)	A (0,5 điểm)	D (0,5 điểm)	B (0,5 điểm)

Bài 5: (1 điểm)

- a) S b) Đ (đúng mỗi ý đạt 0,5 điểm)

PHẦN II:/ 7 điểm

Bài 1: (2 điểm) **Đặt tính rồi tính** (mỗi câu đúng đạt 0,5 đ)

a) 13 năm 2 tháng + 8 năm 6 tháng $\begin{array}{r} 13 \text{ năm } 2 \text{ tháng} \\ + 8 \text{ năm } 6 \text{ tháng} \\ \hline 21 \text{ năm } 8 \text{ tháng} \end{array}$	b) 13 phút 18 giây – 11 phút 36 giây $\begin{array}{r} 13 \text{ phút } 18 \text{ giây} \\ - 11 \text{ phút } 36 \text{ giây} \\ \hline 1 \text{ phút } 42 \text{ giây} \end{array}$
c) 4 ngày 12 giờ x 3 $\begin{array}{r} 4 \text{ ngày } 12 \text{ giờ} \\ \times 3 \\ \hline 12 \text{ ngày } 36 \text{ giờ} \end{array}$ Hay 13 ngày 12 giờ	d) 48 giờ 15 phút : 5 $\begin{array}{r} 48 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\ : 5 \\ \hline 9 \text{ giờ } 39 \text{ phút} \end{array}$

Bài 2 : (2 điểm)

a. Tìm x : (1điểm)

$$36 : x = 14,4$$

$$x = 36 : 14,4 \text{ (0,5 đ)}$$

$$x = 2,5 \text{ (0,5 đ)}$$

b. Tính bằng cách thuận tiện : (1điểm)

$$156,05 \times 62,42 - 56,05 \times 62,42$$

$$= 62,42 \times (156,05 - 56,05) \text{ (0,5 đ)}$$

$$= 62,42 \times 100$$

$$= 6242$$

} 0,5 đ

Bài 3 : (2 điểm)

Bài giải

a/ Thời gian đi của người đó là:

$$10 \text{ giờ } 9 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 24 \text{ phút}$$

$$\text{Đổi } 2 \text{ giờ } 24 \text{ phút} = 2,4 \text{ giờ}$$

Quãng đường AB dài là:

$$33 \times 2,4 = 79,2 \text{ (km)}$$

b/ Vận tốc của người đó lúc về là:

} 0,5 đ

} 0,5 đ

} 0,5 đ

$$33 \times \frac{6}{5} = 39,6 \text{ (km/giờ)}$$

Thời gian đi của người đó từ B về đến A là:

$$79,2 : 39,6 = 2 \text{ (giờ)}$$

Đáp số : a) 79,2 km

b) 2 giờ

} 0,5 đ

- HS có thể làm cách khác, nếu đúng vẫn đạt điểm. Trừ 0,5 điểm toàn bài đối với trường hợp ghi thiếu hoặc sai tên đơn vị và đáp số.

Bài 4 : (1 điểm)

Bài giải

Diện tích hình vuông là:

$$4 \times 4 = 16 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Một phần tư diện tích hình tròn là:

$$(4 \times 2 \times 3,14) : 4 = 6,28 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích phần gạch chéo là:

$$16 - 6,28 = 9,72 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 9,72 cm²

** **Lưu ý:** Học sinh có thể giải cách khác nhưng vẫn đúng kết quả thì vẫn đạt điểm.